

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

GỬI MẸ

Trên đời chẳng ai lo cho ta bằng mẹ
Cũng chẳng ai ta làm khổ nhiều như mẹ của ta
Mẹ ơi nếu con được sống lại tuổi thơ
Con sẽ chẳng bao giờ mãi chơi trốn học
Đứa con trai nhiều lỗi lầm ương ngạnh
Sẽ không lần nào làm mẹ xót xa.

Ước mẹ trẻ hoài như buổi mới gặp cha
Ước con được sống suốt đời bên mẹ
Mẹ muốn ăn cá thu con chẳng nề xuống bể
Chẳng ngại lên ngàn kiếm đọt măng mai
Nhưng xứ sở ta quân Mỹ tới rồi
Cùng bè bạn con lên đường đuổi giặc.

Mẹ vui vẻ gánh lấy phần khó nhọc
Việc cơ quan, việc Đảng, việc nhà
Đánh Pháp năm xưa, đánh Mỹ bây giờ
Quen vất vả, mẹ quản gì sương nắng.

Đêm nay con nằm rùng xa gió lạnh
Mẹ nghỉ chưa hay đã thức rồi?
Suốt một đời chưa có lúc nghỉ ngơi
Nghĩ thương mẹ, giận quân thù quá đỗi.

Lo trước mọi điều mẹ thường ít nói
Mất tin yêu nhìn thấu tận đường xa
Mọi giả dối quanh co mọi tàn bạo hận thù
Đều nát vụn trước mắt hiền của mẹ.

Dẫu cuộc đời là con đường dài thẽ
Con sẽ đi qua mọi đèo dốc chông gai
Bằng đôi chân của mẹ, mẹ ơi.

(Trích *Thơ Lưu Quang Vũ*, NXB Thanh Hóa, 2005).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nhân vật trữ tình trong bài thơ *Gửi mẹ* là ai?

Câu 2. Trong đoạn thơ 1, nếu “*được sống lại tuổi thơ*”, “*đứa con ương ngạnh*” sẽ sửa chữa lỗi lầm như thế nào?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ

“Dẫu cuộc đời là con đường dài thẽ”.

Câu 4. Đoạn thơ sau gợi lên cho em những suy nghĩ gì về hình ảnh người mẹ?

*“Mẹ vui vẽ gánh lấy phần khó nhọc
Việc cơ quan, việc Đảng, việc nhà
Đánh Pháp năm xưa, đánh Mỹ bây giờ
Quen vất vả, mẹ quản gì sương nắng”*

Câu 5. Hình ảnh, chi tiết nào trong bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc nhất với em ? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích những tâm tư, tình cảm của người con trong bài thơ *Gửi mẹ* của Lưu Quang Vũ.

Câu 2 (4,0 điểm).

Có quan niệm cho rằng : *“Thanh niên, học sinh thời nay phải biết hút thuốc lá, uống rượu, nhuộm tóc, vào vũ trường...thế mới là cách sống sành điệu của tuổi trẻ thời hội nhập”.*

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục người khác từ bỏ quan niệm trên.

.....Hết.....

ĐÁP ÁN- HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ĐÁNH GIÁ CKI NGỮ VĂN 10
NĂM HỌC 2024-2025

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Nhân vật trữ tình trong bài thơ Gửi mẹ là <i>người con của mẹ (người con trai)</i>	0.5
	2	Trong đoạn thơ 1, nếu “ <i>được sống lại tuổi thơ</i> ”, “ <i>đưa con vương ngạnh</i> ” sẽ sửa chữa lỗi lầm bằng cách: + không mãi chơi trốn học (0,25đ) + không làm mẹ xót xa. (0,25đ)	0.5
	3	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ “ <i>Dẫu cuộc đời là con đường dài thế</i> ” - Biện pháp tu từ so sánh: “ <i>cuộc đời</i> ” so sánh với “ <i>con đường dài</i> ”.(0,25đ) - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ. (0,25đ) + Gợi lên/khắc hoạ... hình ảnh (0,25 đ): .Cuộc đời rộng lớn, mệnh mông / với nhiều ngã rẽ bất ngờ, nhiều khó khăn, thử thách mà mỗi người phải trải qua. (0,25đ)	1.0
	4	- Những suy nghĩ về hình ảnh người mẹ trong đoạn thơ là: <i>Có thể theo hướng:</i> - Người mẹ giỏi việc nước, đảm việc nhà; chịu thương, chịu khó không quản ngại vất vả khó khăn....(0,5đ) - Người mẹ đóng góp sức mình cho quê hương đất nước: đánh Pháp, đánh Mĩ..... (0,5đ)	1.0
	5	HS có thể trả lời theo cảm nhận của mình : - Chỉ cần nêu được 1 hình ảnh, chi tiết để lại ấn tượng sâu sắc nhất. (0,5đ) - Lí giải lí do khiến bản thân có ấn tượng sâu sắc....(0,5đ) (Trường hợp HS nêu 2 hoặc 3 hình ảnh, chi tiết....và có lí giải hợp lí...vẫn cho điểm tối đa)	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm	4.0
		a. <i>Xác định yêu cầu của kiểu bài:</i> đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> thuyết phục người khác từ bỏ quan niệm: “ Thanh niên, học sinh thời nay phải biết hút thuốc lá, uống rượu, nhuộm tóc, vào vũ trường...thế mới là cách sống sành điệu của tuổi trẻ thời hội nhập ”.	0,5
		c. . <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận thuyết phục, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. I. MỞ BÀI	

		- Dẫn dắt (trực tiếp, gián tiếp): Nêu thói quen hay quan niệm mà người viết chuẩn bị thuyết phục người khác từ bỏ (có thể gợi ra bối cảnh của việc thuyết phục và xác định vị thế của người viết)	0,5
		II. THÂN BÀI - Trình bày biểu hiện, thực trạng của thói quen hay quan niệm cần từ bỏ (0,25đ) - Chỉ ra nguyên nhân của thói quen hay quan niệm...(0,25đ) - Phân tích tác hại của thói quen hay quan niệm: + Tác hại của hút thuốc lá, uống rượu.....(0,25đ) + Tác hại của nhuộm tóc, vào vũ trường.....(0,25đ) - Giải pháp: đề xuất cách từ bỏ thói quen hay quan niệm...(0,25đ) - Khẳng định lợi ích (ý nghĩa) của việc từ bỏ thói quen hay quan niệm (0,25đ)	1,5
		III. KẾT BÀI - Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận (0,25đ) - Thông điệp gửi tới mọi người. (0,25đ)	0,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> :Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> : Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
	2	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích những biểu hiện tâm tư, tình cảm của người con trong bài thơ <i>Gửi mẹ</i> của Lưu Quang Vũ.	2.0
		<i>a .Xác định được về hình thức, dung lượng của đoạn</i> Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn.Xác định được yêu cầu kiểu bài: viết một đoạn văn nghị luận văn học. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích, song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận::</i> những tâm tư, tình cảm của người con trong bài thơ <i>Gửi mẹ</i> của Lưu Quang Vũ.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> + Tâm trạng của NVTT- người con: đang tham gia chống Mĩ, nhớ mẹ và hối hận, day dứt lúc tuổi nhỏ đã làm mẹ buồn, mẹ khổ ... (0,25đ) + Ước ao mẹ mạnh khỏe, trẻ mãi để được sống bên mẹ, bù đắp những lỗi lầm của mình... (0,25đ) + Nhớ thương- biết ơn mẹ, thề hứa sẽ bước đi vững vàng từ những bài học và tình thương yêu của mẹ dành cho con. (0,25đ) - Liên hệ: Sống hiếu thảo, có lí tưởng, yêu quê hương đất nước....(0,25đ)	1.0
		<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. . Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ .	0,25
Tổng điểm			10.0

MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1
(NĂM HỌC 2024-2025)

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản		2	2	1	5
		Tỉ lệ		10%	20%	10%	40%
2	Viết	1	Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 500 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		20%	15%	5%	40%
		2	Viết đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		10%	5%	5%	20%
Tổng				2	2	1	
				40%	40%	20%	100%

II. Bản đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	Đọc hiểu	1. Một bài thơ trữ tình	Nhận biết: Thơ hiện đại: nhân vật trữ tình, từ ngữ / hình ảnh... biểu đạt nội dung, Thông hiểu: -Tác dụng của biện pháp tu từ, nội dung khổ thơ/đoạn thơ, Vận dụng: Hình ảnh / chi tiết gợi nhiều ấn tượng....	Theo ma trận ở trên.				

2.	Viết	1. Viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài nghị luận xã hội. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một bài văn nghị luận. - Giới thiệu được vấn đề nghị luận theo yêu cầu của đề bài. - Xác định đúng vấn đề nghị luận Thông hiểu: - Trình bày được vấn đề cần triển khai theo yêu cầu của đề bài.		
			- Trình bày rõ quan điểm của bản thân qua việc giải thích, phân tích, bình luận vấn đề nghị luận. - Nêu và nhận xét đánh giá được vấn đề đặt ra, thể hiện rõ quan điểm của bản thân. - Cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Thông điệp gửi tới mọi người. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.		

		2. Viết một đoạn văn nghị luận văn học Nhận biết: - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn bản nghị luận. - Xác định đúng vấn đề nghị luận Thông hiểu: - Triển khai được vấn đề. - Nêu khái quát tâm trạng nhân vật trữ tình - Phân tích, nhận xét, đánh giá ý nghĩa của các hình ảnh, chi tiết; câu thơ, đoạn thơ; trong việc thể hiện nội dung (thái độ, tình cảm, cảm xúc ... của nhân vật trữ tình. - Khái quát đặc sắc nghệ thuật: thể thơ, cách lựa chọn hình ảnh, từ ngữ, nhịp điệu, các phép tu từ, .. - Khẳng định lại vấn đề nghị luận, quan điểm cá nhân về vấn đề, - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: Vận dụng hiệu quả kỹ năng viết 1 đoạn văn nghị luận theo chủ đề để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết, rút ra bài học nhận thức hành động...		
--	--	---	--	--